

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FINANCASH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FINANCASH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FINACASH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FINACASH ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107063387

3. Ngày thành lập: 23/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29, phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi).	5210
3.	Bốc xếp hàng hóa	5224
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ bao gồm: Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh - Bán buôn dụng cụ cầm tay .	4663

5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: - Bán buôn hoá chất công nghiệp - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh dạng: hạt, bột, nhão - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh.	4669
6.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chỉ bao gồm: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4719
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ bao gồm: Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng công trình cửa - Xây dựng đường hầm - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ bao gồm: Đại lý .	4610
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
27.	Bán buôn thực phẩm Chỉ bao gồm: - Bán buôn thực phẩm; thực phẩm chức năng.	4632
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ bao gồm: • Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh • Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện • Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự • Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm • Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: Bán buôn dao, kéo, đồ dùng nhà bếp bằng kim loại.	4649
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ bao gồm: • Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng • Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; • Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; • Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị lưu điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) • Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659

32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: • Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; • Bán lẻ kính đeo mắt • Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; • Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; • Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; • Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại.	4773
33.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ bao gồm: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ bao gồm: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.	4933
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chỉ bao gồm: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
38.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chỉ bao gồm: Dịch vụ cầm đồ.	6492
39.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619(Chính)
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chỉ bao gồm: - Dịch vụ tư vấn bất động sản. - Dịch vụ quảng cáo bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản.	6820
41.	Quảng cáo	7310
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC TÂN	Số 9, Ngách 3, Ngõ 191, Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50	033083000793	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50		
2	LÊ ANH TUẤN	Số 103, Tổ 9, Vĩnh Phúc 2, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20	001080003116	
			Tổng số	36.000	360.000.000	20		
3	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Số 20B, Tổ 15, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30	030084000216	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: BÙI ĐỨC TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 16/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033083000793

Ngày cấp: 16/07/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát DDKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 9, Ngách 3, Ngõ 191, Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 9, Ngách 3, Ngõ 191, Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội